

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 83/2022/HS-ST

Ngày: 27/12/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Kiên Cường.

Ông: Thái Khắc Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Phân trại số 1, Trại giam số 3, Cục C10, Bộ Công an, xét xử L động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Xuân L; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/4/1976, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Xóm H, xã Đ, huyện H, tỉnh Nghệ An; hiện nay là phạm nhân: Phân trại số 1, Trại giam số 3, Cục C10, Bộ Công an; nghề nghiệp: Phạm nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Trần Xuân Đ (Đã chết) và bà Bùi Thị V, sinh năm: 1932; vợ: Trương Thị T, sinh năm: 1977; có 03 con, lớn nhất 24 tuổi, nhỏ nhất 18 tuổi; tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án.

Ngày 30/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/9/2015.

Ngày 27/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh hợp xét xử 10 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành hình phạt từ ngày 30/8/2017.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 7/12/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, theo lệnh trích xuất số: 1037/LTX ngày 21/11/2022 của

cơ quan quản lý Thi hành án hình sự - Bộ Công an.

- *Bị hại:*

Hoàng Văn S, sinh năm 1984, trú tại bản M, xã C huyện U, tỉnh C; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1) Anh Lê Mạnh H, sinh ngày: 01/8/1970; trú tại: Phân trại số 1, Trại giam số 3, Cục C10, Bộ Công an; vắng mặt.

2) Anh Trương Thái C, sinh ngày: 01/8/1987; trú tại: Phân trại số 1, Trại giam số 3, Cục C10, Bộ Công an; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 22/9/2022, Trần Xuân L cùng Hoàng Văn S, là các phạm nhân đang chấp hành án tại Phân trại số 1, Trại giam số 3, Cục C10, Bộ Công an được cán bộ quản giáo của trại giam đưa đi cải tạo tại hiện trường lao động của Đội 16, thuộc phân trại số 1. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, sau buổi lao động, Hoàng Văn S tắm cho trâu rồi đi về lán thay đồ, Trần Xuân L dắt trâu đi buộc ở bãi cỏ phía sau thì phát hiện cọc buộc trâu mà hôm qua Hoàng Văn S đi chần trâu chưa đem về nên khi về lán thay đồ thì Trần Xuân L hỏi Hoàng Văn S “*Tại sao hôm qua không nhớ cọc trâu đem về?*”, S trả lời “*Để đó hôm sau mà buộc trâu*”. Trần Xuân L tiếp tục nói “*Để đó cái cọc nhỏ, hôm sau cỏ tốt biết đâu mà tìm*”, Hoàng Văn S đáp lại “*Gần về rồi thì làm sao chả được, cán bộ giao cày xong thì không làm gì nữa*”. Do bức xúc với thái độ của Hoàng Văn S nên Trần Xuân L đã nhặt 01 (một) cành cây dài khoảng 3,3m, đánh 01 (một) nhát trúng vào tay trái của Hoàng Văn S, khiến S bị gãy 1/3 dưới thân xương trụ cẳng tay bên trái. Cành cây được sử dụng để gây thương tích bị gãy thành 03 (Ba) khúc. Phát hiện sự việc, cán bộ quản giáo và các phạm nhân xung quanh đã đến can ngăn, đưa Hoàng Văn S đi cấp cứu, còn Trần Xuân L được đưa về trại để xác minh, làm rõ.

Tại biên bản xem xét dấu vết ngày 22/9/2022 của Trại giam số 3 đối với Hoàng Văn S thể hiện: “*Có 01 (một) vết thương xây sát nhẹ da vùng 1/3 dưới cẳng tay (T); Sưng nề nhẹ, không chảy máu. Theo dõi gãy 1/3 dưới xương cẳng tay (T). Ngoài ra, không có vết thương nào khác*”.

Đến ngày 26/9/2022, Trại giam số 3 đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ để điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 471/TTPY ngày 28/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Hoàng Văn S do thương tích gây nên hiện tại là 11% (Mười một phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 84/CT-VKSTK ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo Trần Xuân L, về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Xuân L mức án từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 10 năm tù giam của bản án số 69/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo Trần Xuân L phải thi hành án hình phạt chung của cả hai bản án từ 12 năm 6 tháng đến 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Văn S không yêu cầu bị cáo Trần Xuân L đền bù thiệt hại về vật chất và tinh thần nên miễn xét.

c. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy: Đoạn 1 có hình trụ tròn, chiều dài 65cm, đường kính mặt cắt ngang 04cm, hai đầu đoạn cây gỗ có vết gãy hình dạng không xác định; Đoạn 2 có hình trụ tròn, chiều dài 140cm, đường kính 04cm, hai đầu có vết gãy, hình dạng lờm chờm, trên thân có hai mắt khúc khuỷu; Đoạn 3 có hình trụ tròn, chiều dài 130cm, đường kính 03cm, trên thân có bốn mắt khúc khuỷu.

d. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Xuân L phải chịu tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Xuân L có lời nói sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Xuân L đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như

nội dung của bản cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đầy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/9/2022 tại hiện trường lao động Đội 16 thuộc phân trại số 1, Trại giam số 3, Bộ Công an, do có mâu thuẫn trong quá trình lao động cải tạo nên Trần Xuân L đã dùng 01 cành cây, dài khoảng 3,3m, đường kính 4cm đánh vào tay trái của Hoàng Văn S, sinh năm: 1984 (Là phạm nhân của Đội 16) gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11% (Mười một phần trăm).

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

.....

g)...Đang chấp hành án phạt tù...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;... ”.

Như vậy: Hành vi trên đây của bị cáo Trần Xuân L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn trong trại giam, làm cho các phạm nhân khác hoang mang, lo sợ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội Trần Xuân L đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được việc dùng 01 cành cây, dài khoảng 3,3m, đường kính 4cm đánh vào tay trái của Hoàng Văn S là xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của anh S, nhưng chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ với anh Hoàng Văn S mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo Trần Xuân L đang là bị án thi hành án tại trại giam số 3 thời hạn phạt tù là 10 (Mười) năm, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường

pháp luật nên cần có đường lối xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là cần thiết để giáo dục bị cáo và làm gương cho những đối tượng đang có ý đồ tương tự.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Xuân L phải thi hành án hình phạt 10 năm tù giam của bản án số 69/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An với hình phạt của bản án mới, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố của bị cáo là ông Trần Xuân Đ là người có công với cách mạng được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, anh trai là Trần Xuân T là liệt sỹ, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên Tòa đại diện ban giám thị trại giam số 3 có ý kiến: Bị cáo Trần Xuân L là bị án về chấp hành án tại trại giam số 3 từ năm 2018, trong thời gian chấp hành phạm nhân Trần Xuân L luôn chấp hành tốt nội quy, quy chế của trại, năm 2021 được xét giảm 6 tháng, năm 2022 được xét giảm 6 tháng nhưng chỉ vì mâu thuẫn bột phát không làm chủ được bản thân nên Trần Xuân L đã phạm tội mới, nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo L được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn S, quá trình điều tra có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại khoản nào nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về vật chứng vụ án gồm: Đoạn 1 có hình trụ tròn, chiều dài 65cm, đường kính mặt cắt ngang 04cm; Đoạn 2 có hình trụ tròn, chiều dài 140cm, đường kính 04cm; Đoạn 3 có hình trụ tròn, chiều dài 130cm, đường kính 03cm, áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Xuân L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Xuân L phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS

Xử phạt: Trần Xuân L 2 (hai) năm, 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt của bản án số 69/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An 10 (Mười) năm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án 12 (Mười hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn được tính từ, ngày 30/8/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên miễn xét.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy Đoạn 1 có hình trụ tròn, chiều dài 65cm, đường kính mặt cắt ngang 04cm, hai đầu đoạn cây gỗ có vết gãy hình dạng không xác định; Đoạn 2 có hình trụ tròn, chiều dài 140cm, đường kính 04cm, hai đầu có vết gãy, hình dạng lõm chỏm, trên thân có hai mắt khúc khuỷu; Đoạn 3 có hình trụ tròn, chiều dài 130cm, đường kính 03cm, trên thân có bốn mắt khúc khuỷu.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/12/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Xuân L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Bị cáo, bị hại;
- L hồ sơ vụ án;

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

